

BỘ XÂY DỰNG
CỤC ĐĂNG KIỂM VIỆT NAM
MINISTRY OF CONSTRUCTION
VIETNAM REGISTER
Số (Nº): 25KOT/284300

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

**GIẤY CHỨNG NHẬN CHẤT LƯỢNG AN TOÀN KỸ THUẬT VÀ
BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG XE Ô TÔ, RƠ MOỐC, SƠ MI RƠ MOỐC NHẬP KHẨU**
(Certificate of conformity from inspection of technical safety quality and environmental
protection for imported automobile, trailer, semitrailer)

Tình trạng phương tiện (Vehicle's status): Chưa qua sử dụng
Người nhập khẩu (Importer): CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI MINH PHÚC
Địa chỉ (Address): Số 452, Đường Khương Đình, Phường Hạ Đình, Quận Thanh Xuân, Thành Phố Hà Nội, Việt Nam
Loại phương tiện (Vehicle's type): Sơ mi rơ moóc tải tự đổ
Xe sử dụng năng lượng sạch, năng lượng xanh, thân thiện môi trường (Clean, green energy vehicle): Không
Cho phép tự động hóa điều khiển (Allows driving automation): Không
Nhãn hiệu (Trade mark): YNHUALI
Tên thương mại (Commercial name): DHL9400ZGYN
Số khung (Chassis Nº): LA996RZ39S0DHL166
Nước sản xuất (Production country): CHINA
Mã kiểu loại (Model code): ---
Màu xe (Vehicle color): Ghi
Số động cơ (Engine Nº):
Năm sản xuất (Production year): 2025
Số tờ khai hàng hóa nhập khẩu/ngày (Customs declaration Nº/date): 107076821720 / 04/04/2025
Số biên bản kiểm tra (Inspection record Nº): 002040/25OT-020/001
Thời gian/Địa điểm kiểm tra (Inspection date/site): 26/05/2025 / Thành phố Hà Nội
Số đăng ký kiểm tra (Registered Nº for inspection): 002040/25OT

THÔNG SỐ KỸ THUẬT CƠ BẢN
(Major technical specification)

Khối lượng bản thân (Kerb mass):	8700	kg
Khối lượng hàng chuyên chở TK lớn nhất/cho phép lớn nhất (Max. cargo pay mass: Designed/Authorized):	31300/28200	kg
Khối lượng toàn bộ TK lớn nhất/cho phép lớn nhất (Max. total mass: Designed/Authorized):	40000/36900	kg
Khối lượng toàn bộ cho phép lớn nhất phân bố lên chốt kéo (Authorized Total mass on kingpin):	12915	kg
Kích thước bao : Dài x Rộng x Cao (Overall dimensions: L x W x H):	9300 x 2500 x 3500	mm
Kích thước lòng thùng xe/bao ngoài xi téc (Inside dimensions of cargo deck/outside of tank):	8570/8220 x 2350/1520 x 1280/	mm
Công thức bánh xe (Drive configuration):	6 x 0	
Khoảng cách trục (Wheel space):	4520 + 1310 + 1310	mm
Vết bánh xe trước (Front track):	1840	mm
Vết bánh xe sau (Rear track):		
Lốp xe (Tyres):	- Trục 1 (Axle 1 st):	- Trục 2 (Axle 2 nd): 04 Lốp; 12.00R20
	- Trục 3 (Axle 3 rd): 04 Lốp; 12.00R20	- Trục 4 (Axle 4 th): 04 Lốp; 12.00R20

Thiết bị đặc trưng (Special equipment): Hệ thống thủy lực dẫn động cơ cầu nâng, hạ thùng hàng (23,5 m3)

Xe đã được kiểm tra và đạt yêu cầu theo quy định của Thông tư số 54/2024/TT-BGTVT, ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

The vehicle has been inspected and satisfied with requirements of the Circular Nº 54/2024/TT-BGTVT issued on November 15th, 2024 by Minister of Ministry of Transport.

Ghi chú (Remarks):

Chiếc xe này đã dùng để thử nghiệm tại Việt Nam

(Date) Hà Nội, ngày 28 tháng 05 năm 2025

Cơ quan chứng nhận

(Certification body)

TL. CỤC TRƯỞNG

KT. TRƯỞNG PHÒNG CHẤT LƯỢNG XE CỎ GIỚI

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG



Ký bởi: Cục Đăng

kiểm Việt Nam

Email: vr@vr.org.vn

Cơ quan: BỘ XÂY

DỰNG

Thời gian:

28/05/2025

09:05:55

Đỗ Văn Kha

Ký bởi: Đỗ Văn Kha

Email:

khavaq.vr@mt.gov.v

n

Cơ quan: CỤC ĐĂNG

KIỂM VIỆT NAM, BỘ

XÂY DỰNG

Thời gian:

28/05/2025 09:05:54

Lưu ý: Giấy chứng nhận này sẽ không còn giá trị nếu chất lượng của phương tiện đã kiểm tra bị ảnh hưởng do vận chuyển, bảo quản, bốc xếp v.v...

Note: This certificate will be expired if quality of the inspected motor vehicle is influenced by carrying, landing, storing, etc...

CQ A 3361441